

Số: 2613 /QĐ-UBND

Huế, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ ban hành mới trong lĩnh vực
đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1137/QĐ-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5244/TTr-SXD ngày 24 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính nội bộ được ban hành mới trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng. *(Có Phụ lục kèm theo)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

Phụ lục**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Kèm theo Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026 của
Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
	Lĩnh vực đường bộ:	
1	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa quốc gia vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh (5.002558)	UBND thành phố
2	Công bố đóng khu neo đậu vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh (5.002560)	Sở Xây dựng

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Công bố đóng luồng đường thủy nội địa quốc gia vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh (5.002558):

1.1. Trình tự thực hiện:

+ Trên cơ sở văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa trong trường hợp vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh.

+ Chậm nhất trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa trong địa giới hành chính địa phương.

1.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an yêu cầu đóng luồng.

+ Số lượng hồ sơ: không quy định.

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố đóng luồng.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

1.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;

+ Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

+ Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

Mẫu Quyết định công bố mở/đóng luồng đường thủy nội địa:
CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG BỐ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mở/đóng luồng đường thủy nội địa(1).....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG BỐ

Căn cứ;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố mở/đóng luồng đường thủy nội địa ... của ...;
Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mở/đóng luồng đường thủy nội địa ...(1) ...

Điểm đầu thuộc địa phận: xã (phường, đặc khu)....., tỉnh (thành phố).....

Tọa độ:(2)

Điểm kết thúc thuộc địa phận: xã (phường, đặc khu)....., tỉnh (thành phố).....

Tọa độ:(2)

Chiều dài luồng đường thủy nội địa:km. Từ km thứ đến km thứ

Cấp kỹ thuật đường thủy nội địa:

Thông số kỹ thuật luồng đường thủy nội địa: chiều rộng (B) độ sâu (H) bán kính cong (R)

Thời gian bắt đầu thực hiện khai thác/đóng luồng đường thủy nội địa:

Điều 2. Trong quá trình khai thác/đóng luồng đường thủy nội địa, ...(tổ chức, cá nhân) ...có trách nhiệm thực hiện:

1.
2.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1.
2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
3. ..., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

Ghi chú:

- (1) Tên luồng đường thủy nội địa (ghi rõ đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương hoặc đường thủy nội địa chuyên dùng).
- (2) Hệ tọa độ VN2000.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

2. Công bố đóng khu neo đậu vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh (5.002560):

2.1. Trình tự thực hiện:

Trên cơ sở văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an, Sở Xây dựng ra văn bản đóng khu neo đậu đối với trường hợp vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thời gian đóng khu neo đậu theo đề nghị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

2.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

+ Số lượng hồ sơ: Không quy định.

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản đóng khu neo đậu.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;

+ Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

+ Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.